

Bản án số: 81/2023/HS-PT

Ngày: 31-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và bà Hoàng Thị Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc G đối với Bản án số: 31/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 516/2023/QĐXXPT-HS ngày 15/8/2023

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Ngọc G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; G tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hồng Q và bà Đỗ Thị L (đều đã chết); vợ Lê Thị L và 04 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2022 cho đến nay; có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc G:* Luật sư Nguyễn Xuân Việt- Văn phòng Luật sư Hướng Dương thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Bị hại: Bà Phan Thị N, sinh năm 1971; nơi cư trú Thôn Hoàng Viễn, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Võ Thị Á, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; có mặt

+ Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp L; địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Ngọc H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+Chị Hà Thị Hương G, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

+ Anh Phạm Quang Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 12/5/2022, bà Võ Thị Á là Phó Giám đốc của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp L (sau đây viết tắt là Công ty L), địa chỉ tại thôn Hoàng Viễn, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, gọi điện thoại và điều động Võ Ngọc G là công nhân của Công ty L, điều khiển máy đào bánh lốp (loại xe máy chuyên dùng) BKS 73LA – 0414 đến bãi tập kết vật liệu của Công ty L ở thôn Mỹ Đức, xã Sơn Thủy để mức đất lên xe chở đi công trình. Khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, G điều khiển máy đào bánh lốp BKS 73LA – 0414 đi đến bãi tập kết vật liệu của Công ty L, khi đến gần gác chắn đường sắt thuộc địa phận thôn Hoàng Viễn, xã Sơn Thủy, do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ theo quy định, đã để bánh trước bên phải máy đào bánh lốp do G điều khiển va chạm với xe đạp do bà Phan Thị N sinh năm 1971 ở thôn Hoàng Viễn, xã Sơn Thủy đang đi phía trước cùng chiều. Hậu quả, bà N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 11/7/2022 thì ra viện, xe đạp hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng Tây - Đông (hướng từ thôn Hoàng Viễn đi thôn Mỹ Đức, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) thấy:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn gần sát với nơi giao nhau giữa đường liên thôn và đường sắt Bắc - Nam. Đường thấp dần về phía Tây, tầm nhìn bị hạn chế, mặt đường được rải nhựa thường, phần đường đầu hiện trường rộng 5,63m, phần đường cuối hiện trường rộng 5,4m, trên mặt đường có vạch sơn kẻ ngang và dọc quy định việc dừng xe trước rào chắn. Phía bên phải đường có biển báo “STOP” và biển báo “Đèn đỏ dừng lại”. Phía trước hiện trường (phía Đông) là rào chắn chuyên dụng để chắn đường khi có tàu đi qua. Chân “Cột biển báo đèn đỏ dừng lại” được dùng làm điểm mốc, mép đường nhựa bên phải được dùng làm vạch chuẩn để khám nghiệm. Sau tai nạn, trên hiện trường để lại: Đám máu; 01 đôi dép nhựa màu đen; vị trí máy đào bánh lốp BKS 73LA-0414; xe đạp nữ màu đen. Cách “Cột biển báo đèn đỏ dừng lại” về phía Tây Bắc 1,6m, trên mặt đường nhựa cách mép đường nhựa bên phải 0,2m là mép ngoài điểm tiếp đất của bánh trước bên phải của máy đào bánh lốp BKS 73LA-0414. Sau tai nạn, máy đào bánh lốp dừng lại trên phần đường bên phải, đầu hướng Đông, đuôi hướng Tây,

bánh trước đề lên trục trước bánh trước xe đạp nữ màu đen, bánh sau cách mép đường nhựa bên phải 0,33m. Sau tai nạn, bánh trước xe đạp nữ màu đen bị đè, nằm dưới bánh trước bên phải của cửa máy đào bánh lốp BKS 73LA-0414. Xe đạp ngã nghiêng sang phải, đầu hướng Đông Bắc, đuôi hướng Tây Nam, trục sau nằm bên ngoài mép đường nhựa bên phải, cách mép đường nhựa bên phải 0,45m, phía dưới xe đạp có chiếc dép nhựa trái màu đen. Cách mép ngoài điểm tiếp đất của bánh trước bên phải máy đào bánh lốp BKS 73LA-0414 về phía Tây 0,95m trên mặt đường nhựa, cách mép đường nhựa bên phải 0,5m là vị trí tâm đám máu, đám máu có kích thước 0,9m x 0,7m. Cách tâm đám máu về phía Tây 1,15m trên mặt đường nhựa, cách mép đường nhựa bên phải 0,85m là vị trí chiếc dép nhựa phải màu đen. Trên hiện trường còn rơi vãi một số rau xanh và ớt.

Kết quả khám máy đào bánh lốp BKS 73LA- 0414 thấy: Tại góc dưới trước bên phải, cách mép bên phải đầu xe 2,7cm, cao so với mặt đất 36cm có vết xây xát dính chất màu đen kích thước 6cm x 0,4cm. Tại mặt dưới góc bên phải phía trước đầu xe, cách mép bên phải đầu xe 60cm có đám xây xát kích thước 22cm x 30cm. Mặt ngoài bánh ngoài lốp trước bên phải có đám xây xát kích thước 11cm x 10cm. Tại mặt tiếp đất của bánh trong trước bên phải có dính mô, máu kích thước 40cm x 20cm.

Kết quả khám xe đạp nữ màu đen thấy: Trục trước bánh trước bị gãy, cong, vênh, tằm bị gãy đứt; hai ống phuộc phía trước bị ép sát vào nhau; chấn bunn trước bị cong, vênh; mặt ngoài tay phanh bên phải có nhiều bụi đất.

Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 286-22/TgT ngày 08/7/2022 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của bà Phan Thị N là 81%.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ máy đào bánh lốp BKS 73LA-0414 cùng giấy tờ liên quan đến phương tiện trên; xe đạp nữ màu đen; giấy phép lái xe hạng A1 số 440032010046 mang tên Võ Ngọc G, tất cả có đặc điểm mô tả như quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 14/5/2022. Ngày 12 và 13/4/2023, Cơ quan điều tra trả lại máy đào bánh lốp BKS 73LA- 0414 cùng giấy tờ liên quan đến phương tiện trên; xe đạp màu đen; giấy phép lái xe hạng A1 số 440032010046 mang tên Võ Ngọc G cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bà Phan Thị Á và bà Phan Thị N đã thỏa thuận bồi thường dân sự cho bà Phan Thị N tổng số tiền 260.000.000 đồng. Bà Nữ đã nhận đủ số tiền trên, cam kết chấm dứt phần dân sự và có đơn xin bãi nại cho Võ Ngọc G.

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 21 và 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:*

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc G 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên tuyên buộc bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Liên quan đến vụ án còn có bà Võ Thị Ngọc Á- Phó giám đốc Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Linh Lân là người đã có hành vi điều động bị cáo G điều khiển máy đào bánh lốp thuộc loại xe máy chuyên dùng, trong khi bị cáo G không có giấy phép điều khiển xe máy chuyên dùng dẫn đến bị cáo G gây tai nạn cho bị hại Phan Thị N gây thương tích 81%. Hành vi của bà Ánh đã phạm vào tội “Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 263 Bộ luật hình sự. Ngày 05/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã khởi tố vụ án và khởi tố đối với bị can Ánh. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị hại và bà Ánh đã có thỏa thuận về dân sự, cho nên bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự với bà Ánh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã ban hành quyết định đình chỉ điều tra bị can và miễn trách nhiệm hình sự cho bà Ánh theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự 2015.

- Ngày 23/6/2023, bị cáo Võ Ngọc G kháng cáo với nội dung xin được được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 04 con còn nhỏ.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại bà Phan Thị N có đơn đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo G được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Võ Ngọc G khai và thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo, xét xử giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện được làm việc kiếm tiền hoàn trả khoản nợ đã vay mượn bồi thường bị hại, nuôi vợ đang bị đau ốm và có điều kiện để chăm lo cho con nhỏ được đến trường.

+ Người bào chữa cho bị cáo: Không tranh luận tội danh, mức hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo và chỉ đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi sự việc xảy ra bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin bãi nại xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo hiện tại đang gặp nhiều khó khăn, được chính quyền địa phương nơi bị cáo xác nhận, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc G để sửa án sơ thẩm, tuyên xử bị cáo Võ Ngọc G 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 12/5/2022, Võ Ngọc G đã có hành vi điều khiển xe máy đào bánh lốp, biển kiểm soát: 73LA-0414 (loại xe máy chuyên dùng) trong khi bản thân không có giấy phép lái xe máy chuyên dùng. Do thiếu quan sát trong khi điều khiển phương tiện đã gây tai nạn gây thương tích cho chị Phan Thị N với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định là 81%.

Với hành vi đã thực hiện nêu trên, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Võ Ngọc G thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động tích cực phối hợp với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bồi thường toàn bộ thiệt hại về vật chất, tổn thất tinh thần cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn có thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo đã cung cấp thêm các tình tiết mới gồm gia đình thuộc hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi 04 con nhỏ và được chính quyền địa phương xác nhận; bị hại có đơn đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Nhận thấy, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đã có đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc G; sửa Bản án sơ thẩm số: 31/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Ngọc G **24** (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách **48** (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (31/8/2023) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo Võ Ngọc G cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Võ Ngọc G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (31/8/2023).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Trần Trung Thành